

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:01/2018/HSST
Ngày 12 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bộ; Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Đ

Ông Nguyễn Đình Dục; Giáo viên nghỉ hưu

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Ngọc Trung, Kiểm sát viên VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Hôm nay, ngày 12/01/2018, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, đối với các bị cáo:

1.Rơ Châm H, sinh năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú:Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Jrai;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Rơ Châm H (đã chết) và bà A N, sinh năm 1948

Hiện cư trú và làm nông tại Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/02/2009 Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra quyết định số: 198/QĐ-UB-NC đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi vi phạm pháp luật “ Trộm cắp tài sản” với thời hạn phải chấp hành 02 năm; bị cáo đã chấp hành xong ngày 25/12/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017 cho đến nay. (có mặt)

2. Siu C, sinh năm 1999 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Jrai;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Rơ Châm H sinh năm 1966 và bà Siu H, sinh năm 1969
Hiện cư trú và làm nông tại Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Bị cáo có vợ là Rơ Châm S và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 7 năm 2017 đến nay. (có mặt)

3. Rơ Châm M, sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Jrai;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ksor S, sinh năm 1973 và bà Rơ Châm H'B, sinh năm 1978

Hiện cư trú và làm nông tại Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị cáo có vợ là Y C, sinh năm: 1996 và 01 con sinh năm 2016

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 9 năm 2017 đến nay. (có mặt)

4. Rơ Lan T, sinh tháng 5/ 2000 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Jrai;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Kpuik S, sinh năm 1977 và bà Rơ Lan H'R, sinh năm 1979

Hiện cư trú và làm nông tại Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 9 năm 2017 đến nay. (có mặt)

5. Ksor M, sinh tháng 5/2001 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Làng Ó, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Jrai;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Rơ Lan N, sinh năm 1961 và bà Ksor H'P, sinh năm 1965

Hiện cư trú và làm nông tại Làng Ó, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo hiện bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ khởi tố điều tra về hành vi “ Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án số:29 và Quyết định khởi tố bị can số:41 ngày 14/11/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06 tháng 9 năm 2017 đến nay. (có mặt)

-Người đại diện cho gia đình của bị cáo Siu C, Rơ Lan T, Ksor M và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Rơ Lan N và bà Ksor H'P (cha mẹ bị cáo Ksor M),
Địa chỉ: Làng Ó, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.(bà H'P có mặt)

+ Ông Rơ Châm H và bà Siu H'L (Cha mẹ bị cáo Siu C)
Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (ông H có mặt)

+ Ông Kpuik S và bà Rơ Lan H'R (Cha mẹ bị cáo Rơ Lan T)
Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Siu C, Rơ Lan T, Ksor M:*
Bà Trang Thị Thuỳ Dương - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Rơ Lan T sinh năm 1988;
Nghề nghiệp: Phó Công an xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ: Làng T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Rơ Mah H, sinh ngày 20/4/2004 (có mặt)

+ Anh Rơ Châm M, sinh ngày 08/7/2002 (có mặt)

+ Ông Ksor S, sinh năm 1973 (vắng mặt)

+ Bà A N, sinh năm 1948 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

-*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Rơ Châm H, Rơ Châm M và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Ông Rơ Mah K và bà Rơ Mah H' Y (cha mẹ của Rơ Mah H)
Địa chỉ: Làng Ó, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

+Ông Ksor B và bà Rơ Châm H' S (Cha mẹ của Rơ Châm M)
Địa chỉ: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+Người làm chứng:

Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1967
Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

+ Người phiên dịch:
Ông Rơ Lan T
Công tác tại: Hội nông dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/6/2017, sau khi nhậu cùng với Siu C, Rơ Châm M, Ksor M, Rơ Lan T, Rơ Mah H và Rơ Châm M thì Rơ Châm H cùng Siu C và Rơ Châm M đi vào xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để chơi. Khi đi đến khu vực Ngã ba thuộc thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì thấy lực lượng đi tuần của Công an xã I gồm có 03 người là Nguyễn Chiến T, Rơ Lan T (đều là Phó Trưởng công an xã I) và Nguyễn

Quang T (Công an viên) đang đứng trong lô cao su thì Rơ Châm H bảo Siu C vòng xe lại xem sao. Khi vòng xe lại và chạy vượt qua xe của lực lượng Công an thì Rơ Châm H dùng bình xịt hơi cay đưa ra khiêu khích. Thấy vậy, lực lượng Công an đuổi theo và anh Rơ Lan T sử dụng công cụ hỗ trợ là loại súng ngắn, nhãn hiệu E112 (loại súng bắn đạn cao su) bắn 03 phát chỉ thiên để yêu cầu các đối tượng dừng lại. Rơ Châm H dùng bình xịt hơi cay xịt vào Lực lượng đang truy đuổi làm anh Nguyễn Chiến T và anh Rơ Lan T bị trúng hơi cay, nên bị loạn choạng, súng của anh T cướp cò và nổ thêm 02 phát nữa, làm 01 viên trúng vào bả vai bên trái của Rơ Châm H. Siu C điều khiển xe chở Rơ Châm M và Rơ Châm H bỏ chạy về nhà của H tại Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tại đây, H kể lại sự việc bị Công an xã I bắn cho mẹ là bà A N nghe. Bà A N nói đi tìm người bắn H để nói chuyện. Sau đó, Rơ Châm H (anh ruột của H) điều khiển xe chở bà A N đi trước. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/6/2017, H rủ Siu C, Rơ Châm M, Rơ Châm M, Ksor M, Rơ Lan T và Rơ Mah H đi đánh lại lực lượng Công an xã I (người đã bắn H) để trả thù, tất cả đều đồng ý. H bảo mọi người vào trong giường của H để lấy hung khí (mỗi người cầm theo 01 con dao). Khi đi thì M chở Ksor M và Rơ Châm H bằng xe của M mang BKS: BKS: 81U1-055.75; Siu C điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-167.07 của C chở Rơ Châm M; Rơ Mah H điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-091.58 của Ksor M chở Rơ Lan T tất cả cùng đi về hướng xã I, huyện Đ. Khi đi đến khu vực sân bóng thuộc thôn Ia N, xã I, huyện Đ thì nhóm của H gặp anh T, anh T và anh T đang đi trên 02 xe mô tô. Thấy vậy, H và đồng phạm đuổi theo, anh T chạy được còn anh T chở anh T chạy vào nhà dân và bị ngã xe, H xông vào cầm dao chém một nhát từ trên xuống làm vỡ mũ và trúng vào đầu anh T, cùng lúc này Rơ Châm M và Siu C cũng xông vào chém, C chém trúng vào tay, M chém trúng vào lưng anh T, các đối tượng khác cũng xông vào để chém. Tuy nhiên, H giật khẩu trang anh T ra thì phát hiện là anh T nên can ngăn không cho đồng phạm chém nữa. Sau đó, các bị cáo ra về, anh T tự lấy xe về và được đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Anh T bị 03 vết thương: 01 vết ở đỉnh đầu, 01 vết ở lưng và một vết ở tay phải làm đứt gân tay và gãy xương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 175-TgT-TTPY ngày 07/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tật tổn hại sức khỏe đối với anh Rơ Lan Tứ như sau:

Ba sẹo vết thương phần mềm: Một vết đỉnh đầu (chằm) trái kích thước 6,5cm x 0,3cm, sẹo liền; một vết bờ trong bả vai phải kích thước 3cm x 0,2cm và một vết nằm ngang mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 4cm x 0,2cm, sẹo liền: 3% (M1.1 – T63).

Gãy 1/3 dưới xương quay phải đã kết hợp xương bằng nẹp vít (còn dụng cụ kết hợp xương), xương đang can liền tốt: 7% (M7.1 – T47).

Đứt gân duỗi + dạng ngón cái, đứt gân duỗi cổ tay quay bên phải đã khâu nối ảnh hưởng ít đến vận động các cổ tay và các ngón tay: 5% (M 5.7 – T49).

+ Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

+ Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương là cơ chế trực tiếp do vật sắc nhọn.

Ngày 11/7/2017, Cơ quan điều tra công an huyện Đ tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, sau đó khởi tố bị can đối với bị cáo Rơ Châm H, Siu C, Rơ Châm M, Rơ Lan T, Ksor M. Qua điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản Cáo trạng số: 21/CTr- VKS-TA ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rơ Châm H, Siu C, Rơ Châm M, Rơ Lan T, Ksor M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 và được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối chiếu với quy định của khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn (hình phạt từ 02 đến 06 năm tù) đối với các bị cáo. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, nhưng Rơ Châm H là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo và đối tượng khác đã tiếp nhận ý định phạm tội của H và giúp sức về mặt vật chất và tinh thần.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân H rủ các bị cáo khác đi đánh lại lực lượng Công an xã I là do trước đó H cùng Siu C và Rơ Châm M đi chơi thì gặp Lực lượng Công an xã I đang đi làm nhiệm vụ, vì bị yêu cầu kiểm tra nên H đã dùng bình xịt hơi cay để chống đối lại lực lượng Công an xã khi bị truy đuổi, sau đó H bị trúng đạn cao su vào vai. Ngoài ra, khi đi đánh lại lực lượng Công an xã I, Rơ Châm H cùng đồng phạm đã sử dụng dao (hung khí) gây thương tích cho bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội vì lý do công vụ của nạn nhân được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ Luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội tất cả các bị cáo đều đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên đủ nhận thức được rằng sức khỏe của người khác là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào cố ý xâm phạm, tùy theo tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức không tôn trọng pháp luật, bất chấp các quy tắc xã hội các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Rơ Châm H là người chủ mưu, cầm đầu khởi xướng và rủ rê Siu C, Rơ Châm M, Ksor M, Rơ Lan T, Rơ Mah H và Rơ Châm M đi đánh lại Công an xã I để trả thù, trong đó có bị cáo Siu C, Rơ Lan T và Ksor M (là người dưới 18 tuổi) và H là người đã trực tiếp dùng dao chém vào đầu gây thương tích cho anh T. Do đó, bị cáo H còn phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội”.

Đối với Siu C, khi đi bị Công an xã I truy đuổi thì C dùng xe của mình để chở đồng phạm chạy thoát. Sau khi được H rủ quay lại đánh trả thù thì C đã dùng dao chém vào tay gây thương tích cho anh T.

Đối với Rơ Châm M đi cùng với xe của C và H bị công an xã I truy đuổi, khi về nhà thì được H rủ đi đánh trả thù, M đồng ý cầm theo dao và sử dụng xe để chở H và M. Tuy nhiên, M không trực tiếp gây thương tích cho anh T.

Đối với các bị cáo Ksor M, Rơ Lan T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đối với Ksor M mới hơn 16 tuổi còn Rơ Lan T hơn 17 tuổi. Hai bị cáo này tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu. Không trực tiếp gây thương tích cho anh T.

Nhận thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây thiệt hại cho bản thân, gia đình và xã hội, nên cần có một hình phạt thích đáng để răn đe và giáo dục các bị cáo sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội tất cả bị cáo đã thực hiện việc bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 50.000.000đ. Đề nghị xem xét là những tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra Rơ Châm H, Rơ Lan T và Ksor M. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo này đã đến Công an huyện Đ để đầu thú. Tất cả các bị cáo đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng đối với bị cáo Siu C gia đình thuộc hộ nghèo, các bị cáo sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn; Bị hại có phần lỗi trong việc sử dụng công cụ hỗ trợ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xem xét là tính tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự cũng như yêu cầu của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đề nghị xem xét xử phạt tù cách ly các bị cáo Rơ Châm H (*người khởi xướng và trực tiếp chém gây thương tích cho bị hại*), Siu C (*người trực tiếp chém gây thương tích cho bị hại*) và Ksor M(*hiện đang bị khởi tố điều tra về hành vi trộm cắp tài sản*) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và để răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời xem xét vai trò tham gia của những bị cáo là người chưa thành niên, tham gia vai trò thứ yếu, để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Rơ Châm M, Rơ Lan T, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố các bị cáo Rơ Châm H, Siu C, Rơ Châm M, Rơ Lan T, Ksor M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Đối với Rơ Châm H, áp dụng các Điều 38; 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Siu C, áp dụng các Điều 38; 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 54; 58; 90; 91; 101; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Ksor M, áp dụng các Điều 38; 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 54; 58; 90; 91; 101; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Rơ Châm M áp dụng các Điều 38; 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 54; 58; 65; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 đến 42 tháng.

+ Đối với Rơ Lan T áp dụng các Điều 38; 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 54; 58; 65; 90; 91; 101; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 đến 36 tháng.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình 05 bị cáo và Rơ Châm M đã bồi thường số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Trong đó: Bị cáo Rơ Châm H và Rơ Châm M mỗi người nộp số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); bị cáo Siu C và bị cáo Rơ Châm M, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); Bị cáo Rơ Lan T và bị cáo Ksor M mỗi bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Rơ Lan T. Anh T đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên không đề nghị xem xét.

***Về xử lý vật chứng:**

+Đề nghị tịch thu sung quy nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS: 81U1-169.07 mà Siu C sử dụng vào việc phạm tội.

+Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 07 con dao mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa trình bày:

-Về tội danh và điều khoản: Nhất trí với Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội đối với bị cáo Siu C, Rơ Lan T và Ksor M.

-Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Siu C, Rơ Lan T và Ksor M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và ít học, nhận thức về pháp luật hạn chế; Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên; Các bị cáo Rơ Lan T, Ksor M sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Siu C gia đình thuộc hộ nghèo và có con còn nhỏ; Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và có phần lỗi trong việc thực thi nhiệm vụ; Mặt khác các bị cáo C, T, M phạm tội do bị rủ rê và với vai trò thứ yếu trong vụ án nên được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị xử phạt:

+Bị cáo Siu C không quá 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+Bị cáo Rơ Lan T không quá 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+Bị cáo Ksor M không quá 12 tháng tù.

Bị hại, anh Rơ Lan T trình bày:

Thực hiện kế hoạch công tác của Công an xã I. Vào tối ngày 26/6/2017 chúng tôi gồm anh Nguyễn Chiến T và tôi đều là Phó công an xã I cùng với các anh Bùi Xuân H, Đỗ Văn Q, Nguyễn Quang T và Đặng Thanh H là công an viên của xã được phân công thực hiện nhiệm vụ đi tuần tra kiểm soát các thôn, làng trên địa bàn của xã I. Khi đi tuần tra chỉ có 5 người gồm tôi và các anh T, H, Q, T mang theo công cụ hỗ trợ gồm súng bắn đạn cao su, gậy nhựa, còi và còng số tám, còn anh H trực ở trụ sở cơ quan. Sau khi đi tuần tra làng S, I xong chúng tôi về lại trụ sở thì anh Q và anh H có việc gia đình xin về, còn lại anh T điều khiển xe máy chở tôi, anh T một mình điều khiển xe máy tiếp tục đi tuần tra khu vực thôn I, sau khi dừng nghỉ tại ngã ba thôn I khoảng 5 phút, chúng tôi tiếp tục đi tuần tra thì phát hiện 01 xe mô tô chở 3 người không đội mũ bảo hiểm đi từ hướng làng B xã I đi vào địa bàn xã I chạy ngược qua chúng tôi, sau đó xe này quay lại chạy vượt qua chúng tôi thì chúng tôi phát hiện người ngồi sau cầm 01 con dao đưa lên vẫy khiêu khích chúng tôi, thấy vậy anh T chở tôi truy đuổi, yêu cầu dừng lại, nhưng không chấp hành, nên tôi lấy súng bắn đạn cao su ra bắn chỉ thiên 3 viên, nhưng các đối tượng vẫn bỏ chạy về hướng làng B xã I, lúc này đối tượng ngồi sau dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng chúng tôi, do bị trung hơi cay, nên anh T điều khiển xe bị loạn choạng dẫn đến tôi cầm súng bị cướp cò súng nổ thêm 2 viên nữa, những các đối tượng vẫn chạy, chúng tôi truy đuổi hết khu vực thôn I cũng là hết địa phận xã I thì dừng lại, các đối tượng chạy về hướng làng B, xã I khi qua cầu thì dừng lại huýt sáo khiêu khích chúng tôi, nhưng chúng tôi không truy đuổi nữa mà quay về, lúc này khoảng gần 01 giờ ngày 27/6/2017, khi về đến khu vực thôn I, thì thấy 03 chiếc xe mô tô chạy phía sau cầm theo dao, mã tấu đuổi theo, anh T chạy về trụ sở, còn anh T chạy xe rẽ vào nhà dân và bỏ đi, còn mình tôi bị các đối tượng chém vào đầu, tay và lưng, sau đó tôi được đưa về trạm xá của xã sơ cứu, sau đó chuyển lên bệnh viện điều trị. Sau khi sự việc xảy ra nhận thấy mình sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng quy định theo pháp lệnh về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Nay tôi đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các đối tượng và tôi không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà A N trình bày:

Đề nghị xem xét, vụ việc xảy ra nguyên nhân từ việc bị hại bắn súng trúng vai H; Gia đình đã có trách nhiệm bồi thường cho bị hại; Vợ chồng tôi có tham gia cách mạng mấy chục năm và được tặng thưởng huân chương, nhưng do bị thất lạc, nay chưa làm lại được, cũng chưa kịp xác nhận; Do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H.

Người làm chứng, các anh Nguyễn Chiến T, Nguyễn Quang T trình bày : Công nhận nội dung vụ việc xảy ra đúng như ý kiến của bị hại đã trình bày, không ý kiến yêu cầu, đề nghị gì.

Những người tham gia tố tụng khác được triệu tập tham gia phiên toà không trình bày ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì.

- Tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà và Ý kiến bào chữa của người bào chữa, đồng thời nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng gần 01 giờ sáng ngày 27/6/2017 tại thôn Ia N, xã I, huyện Đ các bị cáo Rơ Châm H, Siu C, Rơ Châm M, Rơ Lan T, Ksor M đã thực hiện hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) để chém gây thương tích cho anh Rơ Lan T là có thật; Nguyên nhân là do trước đó Rơ Châm H, Siu C và Rơ Châm M đã điều khiển xe máy chở quá số người và không đội mũ bảo hiểm đi đến địa bàn xã Ia N đã bị lực lượng đi tuần tra của Công an xã Ia N trong đó có anh Rơ Lan T truy đuổi yêu cầu dừng lại kiểm tra nhưng không chấp hành, Rơ Châm H đã dùng bình hơi cay xịt vào lực lượng tuần tra của Công an xã Ia N, anh T đã phải dùng công cụ hỗ trợ là súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên 3 viên, sau đó quá trình truy đuổi do anh Nguyễn Chiến T điều khiển xe và anh T đều bị trúng hơi cay nên điều khiển xe mất thăng bằng, bị loang choạng dẫn đến anh T cầm súng bị cướp cò súng nổ tiếp làm đạn cao su trúng vào vai của bị cáo Rơ Châm H. Nên khi H, Siu C, Rơ Châm M về nhà, H đã rủ Siu C, Rơ Châm M, Rơ Lan T và Ksor M, Rơ Châm M, Rơ Mah H lấy mỗi người 01 con dao ở nhà H đi tìm chém gây thương tích cho anh T để trả thù. Hậu quả anh Rơ Lan T bị Rơ Châm H chém 01 nhát vào đỉnh đầu, Rơ Châm M chém 01 nhát vào lưng và Siu c chém 01 nhát vào tay phải. Theo kết luận giám định pháp y số: 175-TgT-TTPY ngày 07/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tật tổn hại sức khỏe đối với anh Rơ Lan T do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT của Bộ y tế và kết luận cơ chế hình thành vết thương đối với anh Rơ Lan T là cơ chế trực tiếp do vật sắc nhọn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định. Như vậy hành vi sử dụng dao để chém gây thương tích cho bị hại anh Rơ Lan T 14% (mười bốn phần trăm) của các bị cáo là với mục đích để trả thù. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm k (vì lý do công vụ của nạn nhân) của khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội là phù hợp với quy định của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

[3] Xét về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên và quá trình truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Song việc ra quyết định khởi tố, truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 mà không áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa thực hiện đúng theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[4] Xét về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội: Theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 của Quốc hội quy định; Đồng thời so sánh khung hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn khung hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 để xét xử các bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ.

[5] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Rơ Lan T, đã gây mất trật tự, trị an và gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém anh Rơ Lan T có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của anh anh Rơ Lan T và là trái pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, đạo đức xã hội lên án, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét về đồng phạm: Trong vụ án này có nhiều người tham gia, nhưng chỉ mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Song cũng cần xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo.

-Đối với Rơ Châm H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất. Nên cần xử lý nghiêm khắc.

-Đối với Siu C chưa thành niên, nhưng khi nghe rủ rê, đã tham gia vai trò đồng phạm hết sức tích cực, mang theo dao và sử dụng xe mô tô của mình chở đồng bọn đi thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Nên cũng cần xử lý nghiêm khắc.

-Đối với Rơ Châm M đã thành niên, nhưng khi Rơ Châm Hoãn khởi xướng rủ rê phạm tội, không can ngăn mà tích cực hưởng ứng và mang theo dao, sử dụng xe mô tô của cha mẹ chở đồng phạm đi thực hiện tội phạm. Song chưa trực tiếp đánh chém anh T vì Rơ Châm H can ngăn là lý do khách quan. Nên cần xử lý nghiêm.

-Đối với Rơ Lan T và Ksor M, sau khi nghe Rơ Châm H khởi xướng rủ rê đi đánh người trả thù đã tích cực hưởng ứng ngay và mang theo dao cùng đồng bọn đi thực hiện tội phạm. Song chưa trực tiếp đánh anh T, là do Rơ Châm H can ngăn là lý do khách quan. Nên cũng cần xử lý nghiêm.

[7] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

+ *Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo Rơ Châm H có tình tiết xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

+ *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, ít học, nhận thức về pháp luật hạn chế; Thực hiện hành vi phạm tội do bức xúc bột phát nhất thời; Bị cáo Siu C, Rơ Lan T và Ksor M phạm tội khi chưa đủ 18

tuổi ; Bị cáo Rơ Châm H và Rơ Lan T, Ksor M sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Rơ Châm M có con còn nhỏ; Bị cáo Siu C gia đình thuộc hộ nghèo và có con còn nhỏ; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Ngoài ra bị hại cũng có phần lỗi trong việc sử dụng công cụ hỗ trợ; Là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

-Đối với Rơ Châm H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm trong đó có cả những bị cáo chưa thành niên và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất, đã dùng dao (hung khí nguy hiểm) truy đuổi và chém vào đầu anh Rơ Lan T. Nên phải xử lý nghiêm khắc và phải xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

-Đối với Siu C tham gia vai trò đồng phạm hết sức tích cực, mang theo dao và sử dụng xe mô tô của mình chở đồng bọn đi thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện hành vi chém vào tay anh Rơ Lan T. Nên cần xử lý nghiêm khắc, đồng thời cũng cần xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

-Đối với Rơ Châm M, Rơ Lan T thực hiện hành vi phạm tội do bị rủ rê, chưa trực tiếp đánh anh T. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và chưa đến mức cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

-Đối với Ksor M thực hiện hành vi phạm tội do bị rủ rê, chưa trực tiếp đánh chém anh T; Lẽ ra chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, Ksor M lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã khởi tố và đang điều tra. Do đó cần phải xử phạt tù không cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]Trong vụ án này, Cơ quan điều tra đã làm rõ đối với bà A N, anh Rơ Châm H không biết Rơ Châm H rủ đồng phạm đi đánh anh T để trả thù; Ông Rơ Lan N và ông Ksor S không biết bị cáo Ksor M, bị cáo Rơ Châm M sử dụng xe của mình đi thực hiện tội phạm, nên không xử lý với vai trò đồng phạm là có cơ sở; Đối với Rơ Châm M và Rơ Mah H cùng tham thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, nhưng tính đến thời điểm phạm tội Rơ Châm M và Rơ Mah H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt lý hành chính là có căn cứ; Đối với hành vi sử dụng trái phép bình xịt hơi cay của Rơ Châm H, xét chưa đến mức xử lý hình sự, nên cơ quan điều tra công an huyện Đ đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H là phù hợp; Đối với anh Rơ Lan T, sử dụng súng bắn đạn cao su đã để súng cướp cò đạn trúng vào vai gây xây xước nhẹ cho Rơ Châm H là hành vi vô ý, đồng thời H có bãi nại và từ chối giám định. Nên không có cơ sở để xem xét.

[9]Xét về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bị hại anh Rơ Lan T đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng cộng là

50.000.000đ, anh T đã nhận đủ số tiền bồi thường này, tại phiên toà anh T không ý kiến, yêu cầu bồi thường thêm, Nên không xem xét.

[10]Về vật xử lý chứng vụ án:

*Đối với 07 con dao đã bị thu giữ, Là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

*Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen, số khung 5C6JGY214218(số khung 5C6J0GY214218, kèm biên bản xác định nguồn gốc phương tiện ngày 10/01/2017 của công an huyện Đ và hồ sơ đăng ký chiếc xe trên), số máy 5C6J214223; BKS: 81U1-169.07. Là tài sản hợp pháp bị cáo Siu C, nhưng C đã sử dụng làm phương tiện chở đồng bọn đi thực hiện tội phạm; Nên cần tuyên tịch thu để sung quỹ nhà nước.

*Đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS: 81U1-055.75 và xe mô tô biển kiểm soát BKS: 81U1-091.58 bị cáo Rơ Châm M và bị cáo Ksor M sử dụng đi thực hiện tội phạm. Qua điều tra đã xác định chủ sở hữu là của ông Ksor S và ông Rơ Lan N và xác định khi các bị cáo sử dụng những xe mô tô này đi thực hiện tội phạm thì ông S, ông N không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS: 81U1-055.75 cho ông Ksor S và trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS: 81U1-091.58 cho ông Rơ Lan N là có căn cứ. Nên chấp nhận.

*Đối với 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm đã bị bể vỡ. Cơ quan điều tra xác định là của anh Rơ Lan T bị Rơ Châm H chém vỡ, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh T. Nên không xem xét.

*Đối với 01 bình xịt hơi cay Rơ Châm H đã sử dụng để xịt vào lực lượng Công an xã In, H đã vứt xuống suối I, xã I. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Nên không xem xét.

[11]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Rơ Châm H, Siu C, Ksor M , Rơ Châm M, Rơ Lan T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

-Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 của Quốc hội.

-Căn cứ các Điều 38; 50; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Rơ Châm H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Rơ Châm H để bảo đảm công tác thi hành án hình sự.

-Căn cứ Điều 50; Điểm b, s khoản 1 Điều 51và khoản 2 Điều 51; Các Điều 54; 58; 91; 98; 101; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Siu C** 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

-Căn cứ Điều 50; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Các Điều 54; 58; 91; 98; 101; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Ksor M** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

-Căn cứ các Điều 38; 50; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Các Điều 54; 58; 65; Khoản 2 Điều 134; của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Rơ Châm M** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (12/01/2018).

-Căn cứ Điều 50; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Các Điều 54; 58; 65; 91; 98; 101; Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Rơ Lan T** 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (12/01/2018).

Giao các bị cáo Rơ Châm M, Rơ Lan T cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

-Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

-Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 con dao, loại dao bầu có chiều dài 52cm; phần cán được làm bằng gỗ dài 13cm, đường kính phần rộng nhất là 3,5cm, hai đầu cán dao được bọc bằng kim loại; phần lưỡi dao dài 39cm, đầu mũi dao nhọn phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại, lưỡi dao sắc bén.

+ 01 con dao, loại dao rựa có chiều dài 108cm; phần cán được làm bằng le, đường kính là 03cm, một đầu cán giáp lưỡi dao được bọc bằng kim loại; phần lưỡi dao được làm bằng kim loại có chiều dài 31cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, mũi dao quặp, bề mặt lưỡi dao có vết hoen rỉ.

+ 01 (một) con dao, loại rựa dài 98cm; cán dao được làm bằng cây le tròn dài 69cm, đường kính 3cm, một đầu cán giáp với lưỡi dao được bọc bằng kim loại; lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 5cm, mũi dao quặp, bề mặt lưỡi dao có vết hoen rỉ.

+ 01 (một) con dao tự chế dài 47,5cm; cán dao được làm bằng kim loại tròn màu đen đường kính cán dao 3cm, đuôi dao có đường kính 4,5cm, phần tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có gắn miếng kim loại hình tròn có đường kính 8cm; lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 31cm, bề mặt rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén, lưỡi dao có bọc bằng nhựa, bên ngoài có quấn băng keo màu đen.

+ 01 (một) con dao tự chế dài 52cm; cán dao được làm bằng gỗ, bọc bằng vải dài 19cm, cán dao hình chữ nhật có kích thước 3cm x 2cm, phần tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao được bọc bằng kim loại màu đen; lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao uổng lạng, phần rộng nhất của lưỡi dao là 4,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén; dao có vỏ bọc bằng gỗ bên ngoài được quấn bằng vải.

+ 01 (một) con dao tự chế dài 196cm; cán dao được làm bằng gỗ tròn có đường kính 3cm, dài 162cm, cán dao được quấn dây dù màu xanh; lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén; trên bề mặt lưỡi dao có vết hoen rỉ.

+ 01 (một) con dao loại dao bầu dài 71cm; cán bằng gỗ tròn, đường kính 3cm, cán dài 35cm, một đầu cán phần tiếp giáp với lưỡi dao được bọc bằng kim loại, lưỡi dao dài 36cm, bằng kim loại, sắc bén, bề mặt lưỡi dao có nhiều vết lõm, mũi dao nhọn.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ đen, số khung 5C6JGY214218(số khung 5C6J0GY214218, kèm biên bản xác định nguồn gốc phương tiện ngày 10/01/2017 của công an huyện Đ và hồ sơ đăng ký chiếc xe trên), số máy 5C6J214223; BKS: 81U1-169.07.

(Hiện những vật chứng trên đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+Buộc các bị cáo Rơ Châm H, Siu C, Rơ Châm M, Rơ Lan T, Ksor M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (12/01/2018). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo, Người BC;
- Bị hại, Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

